

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 99/2020/DS-ST

Ngày: 28-9-2020

V/v: Tranh chấp đòi tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Lâm

2. Nguyễn Thị Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2020/TLST-DS, ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc: “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2020/QĐXXST – DS, ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hải T, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ tạm trú: Phòng trọ 13, số nhà 32/2, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương; địa chỉ: Số 549, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 549, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 13/8/2020). Có mặt

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng TMCP Đ -VN; địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 H, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 549, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 13/8/2020). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Thị Hải T là bác sĩ làm việc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương từ khoảng thời gian tháng 4/2013 đến tháng 5/2017 tại khoa cấp cứu, sau đó chuyển sang khoa thần kinh. Trong khoảng thời gian công tác tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương thì bà T có mở tài khoản thẻ ATM số tài khoản 65010000874133, số thẻ 9704180028129153, số điện thoại để đăng ký tin nhắn giao dịch là 01658582668. Trong quá trình sử dụng thẻ ATM bà T đã sử dụng từ khi được cấp thẻ từ tháng 4/2013, bà T được thực hiện các giao dịch chuyển lương từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương (lương hàng tháng khoản dưới 10 triệu) và rút tiền sử dụng. Bà T đã nghỉ việc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương từ tháng 5/2017.

Vào khoảng thời gian tháng 3/2020 bà T đã đến trụ ATM tại khu vực Hải Mỹ (gần chợ Hải Mỹ), phường B, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương để rút tiền khi nạp thẻ vào trụ ATM thì trụ ATM hiện thông báo “Hoàn trả” và trả lại thẻ ATM nên bà T không rút được tiền. Đến ngày 24/4/2020 thì bà T đã đến Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương để làm thủ tục chuyển đổi số CMND số 172466287 cấp ngày 19/02/2003 sang căn cước công dân số 038185019851 cấp ngày 23/3/2020 đối với tài khoản 65010000874133, số thẻ 9704180028129153 thì được phía Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương thông báo là tài khoản số 65010000874133, số thẻ 9704180028129153 đã bị đóng từ ngày 21/4/2019. Bà T đã yêu cầu Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương cung cấp sao kê tài khoản thì thể hiện từ ngày 01/01/2017 đến ngày đóng tài khoản in trên sao ghi nội dung không có thật đó là những giao dịch nạp tiền điện thoại VnTopup, bà T không thực hiện giao dịch nạp tiền điện thoại như trong sao kê, đây là do ngân hàng ghi không (giao dịch không); đối với các giao dịch chuyển khoản của NGUYEN THỊ L, LE THI THU H, BUI THANH T vào tài khoản của bà T cũng không đúng, bà T không quen biết những người này, không có quan hệ gì nên việc giao dịch chuyển khoản tiền này là ngân hàng ghi không. Cũng trong ngày cung cấp sao kê thì Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương đã cấp mở cho bà T số tài khoản và thẻ ATM mới theo yêu cầu của bà T.

Từ khi mở tài khoản số 65010000874133, số thẻ 9704180028129153 thì bà T đã đăng ký số điện thoại giao dịch là 01658582668, mỗi lần có tin nhắn giao dịch đều gửi đến số điện thoại này, tuy nhiên đến khoảng tháng 11/2017 thì sim điện thoại số 01658582668 bị hư (hỏng) nên bà T không sử dụng được và không nhận được tin nhắn giao dịch nữa. Vì vậy, từ đó bà T không biết số dư tài

khoản của bà T là bao nhiêu mỗi lần có giao dịch. Bà T đã không sử dụng thẻ ATM tài khoản số 65010000874133, số thẻ 9704180028129153 để giao dịch trước đó khoảng hơn một năm (trước thời gian tháng 3/2020).

Từ khi được cấp thẻ ATM tài khoản số 65010000874133, số thẻ 9704180028129153 thì chỉ có một mình bà T sử dụng thẻ, bà T không giao thẻ, không cung cấp mã pin (mật khẩu), thông tin tài khoản cho người khác sử dụng, hiện nay thẻ ATM số 9704180028129153 bà T vẫn đang cất giữ. Bà T không biết trong tài khoản số 65010000874133, số thẻ 9704180028129153 của bà T có số dư là bao nhiêu vì số điện thoại đăng ký tin nhắn giao dịch đã bị mất. Khi bà T thực hiện giao dịch rút tiền lần cuối cùng khoảng tháng 3/2020 (trước đó khoảng hơn một năm bà T đã không giao dịch, không sử dụng thẻ giao dịch) thì trụ ATM báo “hoàn trả” và không hiện số tiền dư nên bà T không biết là bao nhiêu, bà T nghĩ là tài khoản của bà T vẫn còn tiền nên mới hiện báo trên trụ ATM là “Hoàn trả”.

Đối với các giao dịch chuyển khoản của NGUYEN THI L, LE THI THU H, BUI THANH T đến số tài khoản của bà T ghi trên sao kê thì bà T không biết chuyển tiền cho bà T vì lý do gì và bà T cũng không quen biết những người này, bà T không tranh chấp gì đối với những người này.

Việc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương in sao kê đối với việc nạp tiền điện thoại VnTopup là không đúng, bà T không thực hiện giao dịch này (đây là sao kê không) và việc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương đã tự ý đóng tài khoản thẻ ATM tài khoản số 65010000874133, số thẻ 9704180028129153 là không đúng. Tài khoản này bà T vẫn là người đang sử dụng thẻ ATM, ngân hàng không có quyền tự ý đóng tài khoản của bà T, chỉ có chủ tài khoản mới được quyền đóng. Vì vậy, nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương phải trả lại tài khoản số 65010000874133, số thẻ ATM số 9704180028129153 cho bà Lê Thị Hải T mà Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương đã đóng của bà T.

2. Yêu cầu Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương phải trả cho bà T toàn bộ số tiền trong tài khoản số 65010000874133, số thẻ ATM số 9704180028129153 nhưng bà T không biết là có bao nhiêu tiền.

Bà T xác định chỉ khởi kiện Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương, không khởi kiện ai khác. Vì Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương là nơi đã cấp thẻ ATM và cũng là nơi đóng tài khoản thẻ ATM của bà T. Vì vậy bà T phải khởi kiện Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương. Hơn nữa Tòa án

nhân dân tỉnh Bình Dương đã chấp nhận khiếu nại của bà T, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phải thụ lý vụ án. Bà T khởi kiện Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương vì lý do là Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương đã tự ý đóng tài khoản của bà T và sao kê khống giao dịch nạp tiền điện thoại VnTopup nên bà T yêu cầu trả lại tài khoản và số tiền còn trong tài khoản của bà T nhưng bà T không biết là còn bao nhiêu.

Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn giao nộp các tài liệu chứng cứ sau: Căn cước công dân, sổ hộ khẩu (bản sao); sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng (bản chính); giấy xác nhận số chứng minh nhân dân (bản sao).

2. Người đại diện của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Về việc đóng tài khoản của bà Lê Thị Hải T: Bà Lê Thị Hải T mở tài khoản thanh toán Việt Nam đồng số 65010000874133 tại BIDV Chi nhánh Bình Dương vào ngày 08/04/2013. Tuy nhiên, kể từ ngày 08/04/2018 khách hàng không sử dụng tài khoản nêu trên để giao dịch, đến ngày 21/04/2019 số dư tài khoản của khách hàng là 0 đồng. Theo quy định, BIDV thực hiện đóng tài khoản thanh toán của khách hàng đối với tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam trong trường hợp tài khoản thanh toán khách hàng không còn số dư và không phát sinh giao dịch trong thời gian 06 tháng. Do đó, tại thời điểm ngày 21/04/2019 tài khoản thanh toán khách hàng không còn số dư và không phát sinh giao dịch, nên đến ngày 16/01/2020 tài khoản của khách hàng đã đóng tuân theo đúng quy định của BIDV và quy định của Ngân hàng nhà nước.

Về yêu cầu hoàn trả tiền trong tài khoản của bà Lê Thị Hải T: Tài khoản thanh toán nêu trên của khách hàng đã bị đóng ngày 16/01/2020 theo đúng quy định của BIDV. Tại thời điểm đóng tài khoản không còn số dư, BIDV không có nghĩa vụ hoàn trả tiền cho khách hàng do tài khoản khách hàng không có số dư.

Về các ý kiến đối với các giao dịch qua BIDV-VnTopup: Dịch vụ BIDV-VnToup là dịch vụ cho phép khách hàng thực hiện nạp tiền cho tài khoản điện thoại trả trước, trả sau, mua thẻ cào điện thoại cho khách hàng và người khác thông qua dịch vụ tin nhắn SMS (gửi đến tổng đài 8049).

Theo đơn khởi kiện từ phía nguyên đơn, BIDV xác nhận đây là các giao dịch mà khách hàng đã thực hiện nạp tiền điện thoại cho chính tài khoản điện thoại của khách hàng thông qua dịch vụ BIDV-VnToup (số điện thoại được khách hàng nạp tiền là số điện thoại của khách hàng đã đăng ký tại BIDV theo Hồ sơ mở tài khoản đính kèm). Chi tiết giao dịch khách hàng thực hiện qua VnToup từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2018 theo Phụ lục 1 (nộp kèm văn bản trình bày ý kiến).

Đối với các giao dịch báo có mà khách hàng có ý kiến là các giao dịch không có thực: BIDV xác nhận đây là các giao dịch nhận tiền báo có tài khoản của khách hàng từ các tài khoản khác hệ thống. Chi tiết các khoản chuyển tiền khác hệ thống, số chuyển tiền liên ngân hàng (số RM) và tên ngân hàng chuyển theo Phụ lục 2 (nộp kèm văn bản trình bày ý kiến). Do khách hàng giao dịch

khác hệ thống nên BIDV không có thông tin của khách hàng để cung cấp cho Tòa án và cũng không thể cung cấp thông tin của khách hàng khác hệ thống theo yêu cầu của Tòa án được.

Ngày 24/4/2020 Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương đã mở lại cho bà Lê Thị Hải T một tài khoản ATM mới do bà T yêu cầu mở, số tài khoản 65010003595716; số thẻ 9704180123507238.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hải T thì Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương không đồng ý vì không có căn cứ.

Bị đơn giao nộp tài liệu chứng cứ gồm: Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng; giấy ủy quyền (bản sao); CMND; giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh; thông báo về việc thay đổi thông tin doanh nghiệp; thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu; thông báo giới thiệu mẫu con dấu; quyết định thành lập chi nhánh; phiếu xác nhận; đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ ngân hàng bán lẻ; phiếu đề nghị; bản điều khoản và điều kiện chung về tài khoản và dịch vụ tại BIDV; CMND của bà Lê Thị Hải T; đăng ký phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ đăng ký thông tin khách và đề nghị mở tài khoản; phiếu xác nhận; phiếu đề nghị dành cho khách hàng; đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ ngân hàng bán lẻ (bản sao); sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng(bản chính).

Tại phiên tòa;

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị Hải T khởi kiện Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương là nơi mở tài khoản và cung cấp dịch vụ thẻ ATM cho bà T. Theo quy định tại Điều 45 của Luật doanh nghiệp và Điều 84 của Bộ luật dân sự “Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả

chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp” và “Pháp nhân có quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh từ giao dịch dân sự do chi nhánh, văn phòng đại diện xác lập thực hiện”. Do đó việc nguyên đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương là không đúng đối tượng khởi kiện. Vì vậy, **yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.**

+ Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà Lê Thị Hải T có đăng ký sử dụng thẻ ghi nợ và mở tài khoản tại Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương, quá trình sử dụng tài khoản, Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương đã đóng tài khoản của bà Lê Thị Hải T. Vì vậy, bà Tú khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương phải trả lại tài khoản và trả cho bà Lê Thị Hải T toàn bộ số tiền trong tài khoản cho bà Lê Thị Hải T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp đòi tài sản” theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền: Bà Lê Thị Hải T khởi kiện về việc tranh chấp đòi tài sản đối với Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương, đây là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại thời điểm thụ lý, bị đơn Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương có địa chỉ trụ sở tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; ngoài ra bà T có đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ ngân hàng bán lẻ với Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương. **Trong trường hợp này nguyên đơn có quyền lựa chọn khởi kiện tại Tòa án nơi thực hiện hợp đồng hoặc Tòa án nơi bị đơn có trụ sở. Nguyên đơn đã khởi kiện tại Tòa án nơi thực hiện hợp đồng là phù hợp với quy định pháp luật, vì vậy căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.**

[1.3]. Về việc khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lê Thị Hải T khởi kiện Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương về việc đòi tài sản, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Lê Thị Hải T vẫn xác định là khởi kiện Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương vì Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương là nơi đã cấp thẻ ATM và cũng là nơi đóng tài khoản thẻ ATM của bà T. Theo Điều lệ của Ngân hàng TMCP Đ- Việt Nam thì Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương là đơn vị hoạt động theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ- Việt Nam. Theo quy định tại Điều 45 của Luật doanh nghiệp “Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp”. Điều 84 của Bộ luật dân sự quy định “Chi nhánh, văn phòng đại

điện là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân, không phải là pháp nhân... Pháp nhân có quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh từ giao dịch dân sự do chi nhánh, văn phòng đại diện xác lập thực hiện”. Vì vậy, việc bà Lê Thị Hải T khởi kiện Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương là không đúng.

[2]. Về nội dung tranh chấp, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về việc yêu cầu Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương phải trả lại tài khoản số 65010000874133, số thẻ ATM số 9704180028129153 cho bà Lê Thị Hải T mà Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương đã đóng của bà T.

Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương cung cấp thể hiện bà Lê Thị Hải T mở tài khoản thanh toán Việt Nam đồng số 65010000874133 tại Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương vào ngày 08/04/2013.

Quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Hải T thừa nhận bà T đã không sử dụng thẻ ATM tài khoản 65010000874133, số thẻ 9704180028129153 để giao dịch trước đó khoảng hơn một năm (trước thời gian tháng 3/2020). Từ khi được cấp thẻ ATM tài khoản 65010000874133, số thẻ 9704180028129153 thì chỉ có một mình bà T sử dụng thẻ, bà T không giao thẻ, không cung cấp mã pin (mật khẩu), thông tin tài khoản cho người khác sử dụng, hiện nay thẻ ATM 9704180028129153 bà T vẫn đang giữ. Theo bản sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng từ ngày 01/01/2017 - 24/4/2020 do bà T và Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương cung cấp thể hiện kể từ ngày 08/04/2018 bà T không sử dụng tài khoản nêu trên để giao dịch, đến ngày 21/04/2019 số dư tài khoản của bà T là 0 đồng. Theo quy định tại điểm (iii), khoản 3.12.1 Điều 13.2 quy định về đóng tài khoản của Bản điều khoản và điều kiện chung về tài khoản và dịch vụ của Ngân hàng TMCP Đ- Việt Nam; quy định tại Điều 18 Thông tư số 23/2014/TT-NHNN, ngày 19/8/2014 và Thông tư số 02/2019/TT-NHNN, ngày 28/02/2019 thì Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương thực hiện đóng tài khoản thanh toán của khách hàng đối với tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam trong trường hợp tài khoản thanh toán khách hàng không còn số dư và không phát sinh giao dịch trong thời gian 06 tháng. Do đó, tại thời điểm ngày 21/04/2019 tài khoản thanh toán của bà Lê Thị Hải T không còn số dư và không phát sinh giao dịch, nên đến ngày 16/01/2020 Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương đã đóng tài khoản của bà Lê Thị Hải T là đúng quy định của Ngân hàng TMCP Đ- Việt Nam và quy định của Ngân hàng nhà nước.

[2.2]. Đối với các giao dịch qua BIDV-VnTopup: Dịch vụ BIDV-VnToup là dịch vụ cho phép khách hàng thực hiện nạp tiền cho tài khoản điện thoại trả trước, trả sau, mua thẻ cào điện thoại cho khách hàng và người khác thông qua dịch vụ tin nhắn SMS (gửi đến tổng đài 8049). Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương xác nhận đây là các giao dịch mà khách hàng Lê Thị Hải T đã thực hiện nạp tiền điện thoại cho chính tài khoản điện thoại của khách hàng thông qua dịch vụ BIDV-VnToup (số điện thoại được khách hàng nạp tiền là số điện thoại của khách hàng đã đăng ký tại BIDV theo Hồ sơ mở tài khoản đính kèm).

Chi tiết giao dịch khách hàng thực hiện qua VnToup từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2018 theo Phụ lục 1 mà BIDV cung cấp (BL số 57).

Theo bảng đăng ký phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ đăng ký thông tin khách hàng và đề nghị mở tài khoản (BL số 47) thể hiện bà Lê Thị Hải T đã đăng ký cung cấp thông tin số điện thoại là 1658582668. Quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Hải T trình bày khi mở tài khoản 65010000874133, số thẻ 9704180028129153 thì bà T đã đăng ký số điện thoại giao dịch là 01658582668, mỗi lần có tin nhắn giao dịch đều gửi đến số điện thoại này, tuy nhiên đến khoảng tháng 11/2017 thì sim điện thoại số 01658582668 bị hư nên bà T không sử dụng được và không nhận được tin nhắn giao dịch nữa. Theo bản sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng từ ngày 01/01/2017 - 24/4/2020 do bà T và Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương cung cấp thể hiện ngày 08/11/2017 là lần cuối cùng tài khoản 65010000874133 thực hiện giao dịch nạp tiền điện thoại VnToup cho số điện thoại 0165858266, như vậy phù hợp với lời khai của bà T về khoản thời gian bà T không sử dụng số điện thoại 01658582668.

Như vậy, việc bà T trình bày Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương sao kê không đúng đối với các giao dịch nạp tiền điện thoại cho số điện thoại 1658582668 là không có căn cứ.

[2.3]. Đối với các giao dịch báo có mà bà T có ý kiến là các giao dịch không có thực: Theo bảng sao kê xác nhận đây là các giao dịch nhận tiền báo có tài khoản của khách hàng từ các tài khoản khác hệ thống. Chi tiết các khoản chuyển tiền khác hệ thống, số chuyển tiền liên ngân hàng (ký hiệu số RM BIDV) và tên ngân hàng chuyển theo Phụ lục 2 đính kèm do BIDV cung cấp (BL số 56). Đối với các giao dịch chuyển khoản của NGUYEN THI L, LE THI THU H, BUI THANH T đến số tài khoản của bà T hiện nay bà T không tranh chấp đối với những người này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về yêu cầu hoàn trả tiền trong tài khoản của nguyên đơn: Tài khoản thanh toán nêu trên của bà Lê Thị Hải T đã bị đóng ngày từ 16/01/2020 theo đúng quy định của Ngân hàng TMCP Đ- Việt Nam và của Ngân hàng nhà nước. Tại thời điểm đóng tài khoản không còn số dư. Hơn nữa bà T cũng không xác định được số dư trong tài khoản của bà T là bao nhiêu. Hiện nay Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương đã mở cho bà Tú một tài khoản ATM mới do bà T yêu cầu mở. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hải T đối với bị đơn Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương về việc tranh chấp đòi tài sản.

[3]. Tại phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; **điểm g khoản 1 Điều 40**; Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 84, 166 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hải T về việc tranh chấp đòi tài sản đối với bị đơn Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Dương.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Hải T phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0050161, ngày 07/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Lâm

Nguyễn Thị Mỹ Dung

Nguyễn Thị Minh Nga

